TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2019/LĐ-ST
Ngày: 16/10/2019
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Linh Chi

- Thư ký phiên toà: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà*:* Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Toà án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số: 155/2018/TLST-LĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3753/2019/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 4735/2019/QĐST-LĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hà A

Địa chỉ: 151A Đường số W, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 161 Đường S, phường L, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp M.

Địa chỉ: 12 đường N, phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 602/45G đường Đ, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Quỳnh N (Văn bản ủy quyền không số do ông Trương Quang Khanh ký ngày 17 tháng 9 năm 2018)

Địa chỉ: 31/8/7B Đường số I, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt . Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; bản khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trần Thị Hà A có người*

đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thanh B (theo giấy ủy quyền được văn phòng công chứng Phong Phú chứng nhận số công chứng: 18550, quyển số: 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14 tháng 7 năm 2018) trình bày:

Bà Trần Thị Hà A làm việc tại Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M (Sau đây gọi tắt là công ty) từ ngày 21 tháng 11 năm 2016 theo Biên bản thỏa thuận làm việc số: 2111 TTTV-16 ngày 21 tháng 11 năm 2016, thời hạn 02 (Hai) tháng từ ngày 21 tháng 11 năm 2016 đến ngày 21 tháng 01 năm 2017. Ngoài biên bản thỏa thuận nêu trên bà Trần Thị Hà A không được phổ biến hay được thông báo về quy chế hay quy định nào của công ty.

Khi hết hạn thỏa thuận làm việc, công ty không ký tiếp bất kỳ biên bản hay hợp đồng làm việc chính thức nào với bà Hà A. Ngày 25 tháng 10 năm 2017, bà Trần Thị Hà A và công ty ký Hợp đồng lao động số: 003/2017/HĐLĐ có thời hạn 01 (Một) năm, từ ngày 25 tháng 10 năm 2017 đến ngày 25 tháng 10 năm 2018: Chức danh chuyên môn: Thu mua - Báo giá. Mức lương chính: 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Phụ cấp tiền ăn trưa: 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng/ngày (Tính theo ngày công thực tế làm việc trong tháng). sau khi ký hợp đồng, bà Hà A được công ty thông báo tăng lương 20% so với mức lương chính đã ký trong hợp đồng là: 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng/tháng và đến tháng 3 năm 2018 thì phụ cấp ăn trưa cũng được tăng lên là: 25.000 (Hai mươi lăm nghìn) đồng/ngày. Như vậy tiền lương thực lãnh của bà Hà A là: 9.050.000 (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng. Trong thời gian làm việc tại công ty, bà Hà A luôn hoàn thành công việc được giao và không có bất kỳ vi phạm gì đối với công ty.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, bà Hà A đi làm đúng giờ nhưng đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì ban giám đốc công ty yêu cầu gặp bà và thông báo sẽ ngưng việc báo giá, yêu cầu bà ngưng việc ngay trong buổi sáng và nhận quyết định thôi việc (bản photo) ngay sau khi gặp ban giám đốc. Việc công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với bà Hà A không có lý do chính đáng, không báo trước đã vi phạm nghiệm trọng pháp luật lao động, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân cũng như gây thiệt hại về kinh tế cho bà Hà A và gia đình.

Bà Trần Thị Hà A yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M bồi thường và thanh toán số tiền sau:

1/ Bồi thường 01 (Một) tháng tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước là: 9.050.000 (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

2/ Bồi thường 04 (Bốn) tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 9.050.000 x 4 = 36.200.000 (Ba mươi sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

3/ Bồi thường tiền lương tạm tính trong những ngày bà Hà A không được làm việc tại công ty tính từ ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hà A từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2018 là : 9.050.000 x (3 tháng + 4 ngày) = 28.357.000 (Hai mươi tám triệu ba trăm năm bảy nghìn) đồng.

4/ Tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp là 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng là: 82.007.000 (Tám mười hai triệu lẻ bảy nghìn) đồng.

Bị đơn có cử người đại diện ủy quyền nhưng không tham gia bất kỳ buổi làm việc, hòa giải nào tại tòa, đã được thông báo kết quả phiên họp đối chiếu chứng cứ và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào, không có ý kiến đối với nội dung vụ án và không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần Thị Hà A vắng mặt nhưng có nộp bản khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 16 tháng 10 năm 2019 trình bày: Do ông Nguyễn Thanh B là người đại diện theo ủy quyền của bà Hà A trong quá trình tham gia tố tụng trước đây tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị tai nạn không rõ thời gian hồi phục nên bà Trần Thị Hà A hủy ủy quyền cho ông Bình theo giấy ủy quyền được văn phòng công chứng Phong Phú chứng nhận số công chứng: 18550, quyển số: 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14 tháng 7 năm 2018. Bà Trần Thị Hà A xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án và thay đổi nội dung khởi kiện như sau:

Do không xuất trình được tài liệu, chứng cứ đối với việc tăng lương nên bà Hà A xác định mức lương theo Hợp đồng lao động số: 003/2017/HĐLĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 là: 7.000.000 (Bảy triệu) đồng và phụ cấp ăn trưa: 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng/ngày x 27 ngày làm việc = 540.000 (Năm trăm bốn mươi nghìn) đồng. Tổng mức lương là: 7.540.000 (Bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Bà Trần Thị Hà A rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền sau:

Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước 1 (Một) tháng lương là: 7.540.000 (Bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng. Bồi thường thời gian không được làm việc 4 (Bốn) tháng lương là: 30.160.000 (Ba mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng. Do không yêu cầu được nhận trở lại làm việc nên bà Hà A yêu cầu bồi thường 2 (Hai) tháng lương theo Điều 42 Bộ luật lao động: 15.080.000 (Mười lăm triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền yêu cầu: 52.780.000 (Năm mươi hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Tuy nhiên vụ án được đưa ra xét xử còn chậm, vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử cần khắc phục. Đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự và Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, các đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (xác định lại số tiền lương của bà Trần Thị Hà A theo Hợp đồng lao động số: 003/2017/HĐLĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hà A đối với yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M thanh toán số tiền: Bồi

thường tiền lương tạm tính trong những ngày bà Hà A không được làm việc tại công ty tính từ ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hà A từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2018 là : 9.050.000 x (3 tháng + 4 ngày) = 28.357.000 (Hai mươi tám triệu ba trăm năm bảy nghìn) đồng. Tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp là 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm ngàn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc "đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động". Bị đơn Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M có địa chỉ trụ sở tại Quận 1. Căn cứ khoản 1 Điều 32; Điểm c khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M và bà Trần Thị Hà A có xác lập quan hệ lao động theo Hợp đồng lao động số: 003/2017/HĐLĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017. Hợp đồng được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng lao động nên hợp đồng có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ giữa hai bên. Hợp đồng có thời hạn một năm, từ ngày 25 tháng 10 năm 2017 đến ngày 25 tháng 10 năm 2018 nên là hợp đồng lao động xác định thời hạn.

Công ty đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Công ty đã cử bà Phạm Thị Quỳnh N là nhân sự Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M được quyền tham gia tố tụng và quyết định các vấn đề liên quan đến vụ tranh chấp tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền được ông Trương Quang Khanh ký và đóng dấu công ty ngày 17 tháng 9 năm 2018. Tuy nhiên giấy ủy quyền nêu trên không có số, bà Phạm Thị Quỳnh N cũng không ký xác nhận có đồng ý nhận việc ủy quyền này hay không nên giấy ủy quyền chưa phù hợp quy định của pháp luật. Mặc dù công ty đã được Tòa án nhân dân Quận 1 thông báo về nội dung, công khai toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, công ty cũng đã cử người ủy quyền và nộp giấy ủy quyền tại Tòa án nhân dân Quận 1, như vậy cho thấy công ty đã được biết về nội dung khởi kiện của bà Trần Thị Hà A tại Tòa án nhưng không có ý kiến phản bác, không có ý kiến trình bày, không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và cũng không có yêu cầu phản tố tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, ngày 27 tháng 6 năm 2018, công ty ban hành Quyết định V/v: Cho người lao động thôi việc số: 001/2018/QĐ quyết định cho bà Trần Thị Hà A thôi việc tại công ty từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 không thuộc bất kỳ trường hợp nào quy định tại Điều 36 Bộ Luật lao động (Các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động), cũng không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ Luật lao động (Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động). Công ty không giao quyết định cho thôi việc bản chính cho người lao động, quyết định cũng không được ban

hành đúng theo nội dung và hình thức quy định của pháp luật lao động, nhưng công ty vẫn yêu cầu bà Trần Thị Hà A nghỉ việc ngay trong ngày ra quyết định là vi phạm nghiêm trọng pháp luật. Bà Trần Thị Hà A không vi phạm nội quy và điều lệ công ty, không bị xử lý kỷ luật lao động, không có thỏa thuận với công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cũng không thuộc trường hợp đương nhiên chấm dứt hợp đồng lao động. Việc công ty ra quyết định và giải quyết cho bà Hà A thôi việc trong cùng một ngày là không đúng theo trình tự quy định của Bộ luật lao động và vi phạm thời gian báo trước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật lao động (Hợp đồng lao động của bà Hà A có thời hạn một năm nên khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động biết trước ít nhất 30 ngày).

Do công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Trần Thị Hà A không đúng quy định tại các Điều 36, Điều 37, Điều 38 của Bộ luật lao động nên có cở cở xác định công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định Điều 41 Bộ luật lao động.

Xét, tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 7 năm 2018, các bản khai và biên bản làm việc và hòa giải tại Tòa án nhân dân Quận 1, dại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Hà A trình bày sau khi ký Hợp đồng lao động số: 003/2017/HĐLĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, bà Hà A đã được công ty thông báo tăng lương 20% so với mức lương chính đã ký trong hợp đồng là: 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng/tháng và đến tháng 3 năm 2018 thì phụ cấp ăn trưa cũng được tăng lên là: 25.000 (Hai mươi lăm nghìn) đồng/ngày. Như vậy tiền lương thực lãnh của bà Hà A là: 9.050.000 (Chín triệu không trăm lẻ năm nghìn) đồng/tháng. Tuy nhiên bà Hà A không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh có việc thông báo tăng lương như đại diện ủy quyền của bà trình bày.

Xét, mặc dù sau thời hạn thử việc từ ngày 21 tháng 11 năm 2016 đến ngày 21 tháng 1 năm 2017 theo biên bản thỏa thuận làm việc số: 2111 TTTV-16 ngày 21 tháng 11 năm 2016, Công ty không ký tiếp Hợp đồng lao động với bà Trần Thị Hà A trong khoảng thời gian từ 21 tháng 01 năm 2017 cho đến tháng 25 tháng 10 năm 2017 nhưng bà Hà A vẫn đi làm bình thường và công ty vẫn trả lương đều đặn các tháng này vào tài khoản đăng ký nhận lương của bà Hà A tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Thủ Đức, phòng giao dịch Phước Long. Ngày 25 tháng 10 năm 2017, Công ty mới ký với bà Hà A Hợp đồng lao động số: 003/2017/HĐLĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 là chưa đúng theo quy định pháp luật. Căn cứ lời khai của bà Trần Thị Hà A và sao kê tài khoản ngân hàng của bà Hà A tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Thủ Đức, phòng giao dịch Phước Long có căn cứ cho thấy bà Hà A đã có thời gian làm việc liên tục tại công ty từ ngày 21 tháng 6 năm 2016 cho đến ngày nhận quyết định thôi việc ngày 27 tháng 6 năm 2018.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần Thị Hà A vắng mặt nhưng có nộp bản khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 16 tháng 10 năm 2019 trình bày: Do ông Nguyễn Thanh B là người đại diện theo ủy quyền của bà Hà A trong quá trình tham gia tố tụng trước đây tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị tai nạn không rõ thời gian hồi phục nên bà Trần Thị Hà A hủy ủy quyền cho ông Bình theo giấy ủy quyền được văn phòng công chứng Phong Phú chứng nhận số công chứng: 18550, quyển số: 10

TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14 tháng 7 năm 2018. Việc hủy bỏ ủy quyền được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Bà Trần Thị Hà A cũng xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án và thay đổi nội dung khởi kiện như sau: Do không xuất trình được tài liệu, chứng cứ đối với việc tăng lương nên bà Hà A xác định mức lương theo Hợp đồng lao động số: 003/2017/HĐLĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 là: 7.000.000 (Bảy triệu) đồng và phụ cấp ăn trưa: 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng/ngày x 27 ngày làm việc = 540.000 (Năm trăm bốn mươi nghìn) đồng. Tổng mức lương là: 7.540.000 (Bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng. Bà Trần Thị Hà A rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền sau: Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước 1 (Một) tháng lương là: 7.540.000 (Bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng. Bồi thường thời gian không được làm việc 4 (Bốn) tháng lương là: 30.160.000 (Ba mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng. Do không yêu cầu được nhận trở lại làm việc nên bà Hà A yêu cầu bồi thường thêm 2 (Hai) tháng lương theo Điều 42 Bộ luật lao động: 15.080.000 (Mười lăm triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền yêu cầu: 52.780.000 (Năm mươi hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Xét việc xác định lại mức lương của bà Trần Thị Hà A là phù hợp quy định tại Điều 3 Hợp đồng lao động số: 003/2017/HĐLĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017; việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hà A là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hà A đối với yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M thanh toán số tiền: Bồi thường tiền lương tạm tính trong những ngày bà Hà A không được làm việc tại công ty tính từ ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hà A từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2018 là : 9.050.000 x (3 tháng + 4 ngày) = 28.357.000 (Hai mươi tám triệu ba trăm năm bảy nghìn) đồng. Tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp là 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Từ những nhận định nêu trên cho thấy công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định của Điều 41 Bộ luật lao động và vi phạm thời gian báo trước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 nên phải có nghĩa vụ bồi thường cho người lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không được báo trước, cụ thể là 30 ngày (theo quy định khoản 5 Điều 42 Bộ luật lao động); và thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho người lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định Điều 42 Bộ luật lao động. Do đó, những yêu cầu của bà Trần Thị Hà A là đúng theo quy định của pháp luật, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà A.

Kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản bồi thường, Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M còn phải trả cho bà Trần Thị Hà A khoản tiền lãi phát sinh tính trên số tiền gốc theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 36; Điều 38; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hà A:

Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M phải bồi thường cho bà Trần Thị Hà A các khoản tiền sau do đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật:

Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước 1 (Một) tháng lương là: 7.540.000 (Bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng. Bồi thường thời gian bà Trần Thị Hà A không được làm việc tại công ty 4 (Bốn) tháng lương là: 30.160.000 (Ba mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng. Do bà Trần Thị Hà A không yêu cầu được nhận trở lại làm việc nên công ty phải bồi thường thêm 2 (Hai) tháng lương theo Điều 42 Bộ luật lao động là: 15.080.000 (Mười lăm triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền: 52.780.000 (Năm mươi hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản bồi thường, Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M còn phải trả cho bà Trần Thị Hà A khoản tiền lãi phát sinh tính trên số tiền gốc theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hà A đối với yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M thanh toán số tiền:

Bồi thường tiền lương tạm tính trong những ngày bà Hà A không được làm việc tại công ty tính từ ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hà A từ ngày 27 tháng 6 năm 2018 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2018 là : 9.050.000 x (3 tháng + 4 ngày) = 28.357.000 (Hai mươi tám triệu ba trăm năm bảy nghìn) đồng. Tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp là 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp M chịu án phí lao động sơ thẩm là: 1.583.400 (Một triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Diệu Linh